

Số: 505/QĐ-UBND Huyện Dương Minh Châu, ngày 14 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025
trên địa bàn huyện Dương Minh Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND huyện về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND huyện về phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025 trên địa bàn huyện Dương Minh Châu.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 390/TTr-TCKH ngày 17/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025 trên địa bàn huyện (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

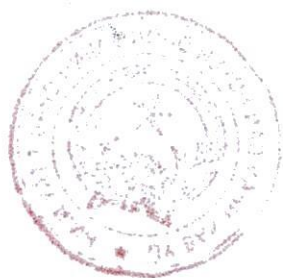
Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- TT.HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lãnh đạo VP và CVKT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.HĐND và UBND huyện.



Phạm Quang Định



**DANH MỤC BIỂU KÈM QUYẾT ĐỊNH CÔNG KHAI
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**



Stt	Tên biểu	Nội dung
1	Biểu số 81/CK-NSNN	Cân đối ngân sách huyện năm 2025
2	Biểu số 82/CK-NSNN	Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã năm 2025
3	Biểu số 83/CK-NSNN	Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025
4	Biểu số 84/CK-NSNN	Dự toán chi ngân sách cấp huyện, xã theo cơ cấu chi năm 2025
5	Biểu số 85/CK-NSNN	Dự toán chi ngân sách huyện theo từng lĩnh vực năm 2025
6	Biểu số 86/CK-NSNN	Dự toán chi ngân sách huyện cho từng cơ quan, tổ chức năm 2025
7	Biểu số 87/CK-NSNN	Dự toán chi đầu tư phát triển ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2025
8	Biểu số 88/CK-NSNN	Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2025
9	Biểu số 89/CK-NSNN	Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách các xã, thị trấn năm 2025
10	Biểu số 90/CK-NSNN	Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách từng xã, thị trấn năm 2025
11	Biểu số 92/CK-NSNN	Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2025



41.13

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán 2025
A	Tổng nguồn thu ngân sách huyện	781.826
I	Tổng thu được hưởng theo phân cấp	246.676
1	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	227.500
	Xã quản lý thu	8.630
	Huyện quản lý thu	218.870
2	Tỉnh thu điều tiết cho huyện	19.176
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	402.280
1	Bổ sung cân đối	213.894
2	Bổ sung có mục tiêu	188.386
III	Thu từ nguồn CCTL năm trước chuyển sang	32.980
VI	Thu từ nguồn CCTL ngân sách tỉnh bổ sung	99.890
B	Chi ngân sách địa phương	781.826
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	593.440
1	Chi đầu tư phát triển	84.740
2	Chi thường xuyên	496.831
3	Chi Dự phòng	11.869
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	Chi các chương trình mục tiêu	188.386
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	92.619
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	95.767
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	



CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG 1	DỰ TOÁN 2025 2
	Tổng cộng (A+B)	
A	Ngân sách cấp huyện	
I	Nguồn thu ngân sách cấp huyện	722.936
1	Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	207.234
	Xã thu điều tiết huyện, xã	1.381
	Huyện thu điều tiết cho huyện, xã	186.677
	Tỉnh thu điều tiết cho huyện	19.176
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	402.280
	Bổ sung cân đối	213.894
	Bổ sung có mục tiêu	188.386
3	Thu từ chuyển nguồn CCTL năm trước chuyển sang	13.532
4	Thu từ nguồn CCTL ngân sách tỉnh bổ sung	99.890
II	Chi ngân sách cấp huyện	722.936
1	Xây dựng cơ bản	83.740
2	Chi thường xuyên	398.469
3	Chi Dự phòng	10.019
4	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	44.408
5	Chi từ ngân sách cấp trên bổ sung	183.606
6	Chi bổ sung từ nguồn CCTL ngân sách tỉnh bổ sung	2.694
B	Ngân sách xã phường thị trấn	
I	Nguồn thu NS xã, thị trấn	105.992
1	Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	39.442
	Xã thu hưởng điều tiết	7.249
	Huyện quản lý thu xã hưởng điều tiết	32.193
2	Thu bổ sung từ Ngân sách cấp trên	44.408
	- Bổ sung cân đối tỉnh	36.611
	- Bổ sung có mục tiêu	7.797
3	Thu từ chuyển nguồn CCTL năm trước chuyển sang	19.448
4	Thu từ nguồn CCTL ngân sách tỉnh bổ sung	2.694
II	Chi ngân sách xã, phường	105.992
1	Xây dựng cơ bản	1.000
2	Chi thường xuyên	95.345
3	Chi Dự phòng	1.850
4	Chi từ ngân sách cấp trên bổ sung	7.797



**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2025
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN		232.500
1	Thuế CTN, dịch vụ NQD	87.500
	Thuế GTGT	77.400
	Thuế TNDN	4.500
	Thuế TTĐB	60
	Thuế tài nguyên	5.540
2	Lệ phí trước bạ	19.000
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300
4	Phí và lệ phí	4.250
	Phí môn bài	
	Phí khác	
5	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	50
6	Thuế thu nhập cá nhân	34.000
7	Thu tiền sử dụng đất	75.000
8	Thu khác ngân sách	12.000
	Trong đó:	
	Thu khác còn lại	5.810
	Thu phạt ATGT	5.000
	Thu khác tại xã	1.190
9	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	400



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN,
VÀ CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: triệu đồng

Số tt	Nội dung	Dự toán năm 2025		
		Tổng số	NS huyện	NS cấp xã
	Tổng chi ngân sách	784.843	678.851	105.992
I	Chi đầu tư phát triển	84.740	83.740	1.000
	Chi từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	9.740	8.740	1.000
	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	75.000	75.000	
II	Chi thường xuyên	688.234	585.092	103.142
	Trong đó: Chi từ nguồn cân đối NSĐP	496.831	401.486	95.345
	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	191.403	183.606	7.797
III	Dự phòng	11.869	10.019	1.850



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2025		
		Địa phương	Huyện	Xã
	TỔNG CỘNG	781.826	675.834	105.992
I	Chi đầu tư phát triển	84.740	83.740	1.000
II	Chi thường xuyên	493.814	398.469	95.345
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	298.242	298.242	
	Chi khoa học và công nghệ (3)	130	130	
	Chi quốc phòng	14.147	4.160	9.987
	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	9.782	675	9.107
	Chi y tế, dân số và gia đình	3.948	3.948	
	Chi văn hóa thông tin	5.024	1.585	3.439
	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.000	1.000	
	Chi thể dục thể thao	1.291	1.132	159
	Chi bảo vệ môi trường	5.196	5.196	
	Chi các hoạt động kinh tế	24.238	21.001	3.237
	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	107.944	39.697	68.247
	Chi bảo đảm xã hội	21.252	20.408	844
	Chi thường xuyên khác	1.620	1.295	325
III	Chi trả nợ lai các khoản do chính quyền địa phương vay (3)			
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (3)			
V	Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu	191.403	183.606	7.797
VI	Dự phòng ngân sách	11.869	10.019	1.850
VII	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
VIII	Chi chuyển nguồn sang năm sau			

